

A, ngày 24 tháng 8 năm 2020.

Số: 463/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 428/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2020 giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Hải H, sinh năm 1980.

Hộ khẩu thường trú: Khu chợ A, xã H, A, Hà Nội.

**Bị đơn:** Anh Nguyễn Quốc N, sinh năm 1979.

Hộ khẩu thường trú: Khu chợ A, xã H, A, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 83, 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14/8/2020 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Nguyễn Thị Hải H và anh Nguyễn Quốc N.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 36 ngày 13/6/2000 do UBND xã Hải Bối, huyện A, Hà Nội cấp cho chị Nguyễn Thị Hải H và anh Nguyễn Quốc N

không còn hiệu lực pháp luật.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**-Về con chung:** Chị Nguyễn Thị Hải H và anh Nguyễn Quốc N sinh được 03 con chung là Nguyễn Thị Hà A, sinh ngày 20/11/2000; Nguyễn Quốc H, sinh ngày 20/11/2000, Nguyễn Quốc Khôi N, sinh ngày 05/3/2008. Cháu Hà A, cháu Quốc H đã thành niên. Ly hôn, chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khôi N. Chị H và anh N thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi con chung thành niên hoặc khi có quyết định khác của Tòa án.

Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**-Về tài sản chung, nợ chung:** Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Hải H và anh Nguyễn Quốc N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**-Về án phí:** Án phí ly hôn 150.000 đồng chị Nguyễn Thị Hải H và anh Nguyễn Quốc N thỏa thuận để chị H chịu cả, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0017504 ngày 13/8/2020 tại Chi cục thi hành án huyện A, Hà Nội. Chị Nguyễn Thị Hải H được nhận lại 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện A.
- UBND xã Hải Bối.
- TAND Thành phố Hà Nội
- Chi cục THADS huyện A.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Quang Dũng**